TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 336/2018/QĐST -HNGĐ	*A, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 12, ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 12, ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn B và bà Trần Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Ông B và bà C thống nhất có 02 con chung:

1/ Trần Văn T, sinh ngày 12/3/2013;

2/ Trần Văn L, sinh ngày 20/11/2016;

Bà C tiếp tục nuôi dạy 02 con chung. Công nhận sự tự nguyện bà C không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà C cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông B và bà C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông B tự nguyện chịu *150.000 (một trăm năm mươi ngàn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 3*00.000 (ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0009269 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Ông B được nhận lại 150.000 đồng.

Bà C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện A (01);
- Chi cục THADS huyện A (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi